TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2023/DS-PT
Ngày: 17-8-2023
V/v tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái

Các Thẩm phán: Ông Lương Thanh Chín

Ông Vũ Đức Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Xuân Vi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 39/2023/TLPT-DS ngày 21 tháng 3 năm 2023, về việc: "*Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng"*, do Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2022/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2023/QĐ-PT ngày 16 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 91/2023/QĐ-PT ngày 26 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Bùi Xuân T, sinh năm 1962

Địa chỉ cư trú: Thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn:*

1. Ông Nguyễn Anh T1, sinh năm 1950

2. Bà Đinh Thị H, sinh năm 1954

3. Ông Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1980

4. Bà Nguyễn Thị Yến N, sinh năm 1990

5. Bà Nguyễn Thanh N1, sinh năm 1996

Người đại diện theo ủy quyền của bà H, ông T2, bà N, bà N1: Ông Nguyễn Anh T1, sinh năm 1950 (Văn bản uỷ quyền ngày 31/10/2022).

Cùng địa chỉ cư trú: Thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn ông Bùi Xuân T.

Tại phiên toà, có mặt ông Bùi Xuân T và ông Nguyễn Anh T1; các đương sự còn lại vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Bùi Xuân T trình bày:

Từ việc ông sử dụng thửa đất mà ông đã khai phá từ năm 1985 cho đến năm 2000 thì khu vực này đã được Bộ Quốc phòng đo đạc và quy chủ cho ông trong bản đồ tổng thể. Nhưng từ khoảng 10 năm nay, gia đình ông Nguyễn Anh T1 liên tục kiện ông, kéo dài từ UBND xã T cho đến khi Tòa án xét xử sơ thẩm và phúc thẩm, đã gây ra tổn thất về tinh thần và thiệt hại tiền bạc cũng như công sức lao động của ông T.

Tại phiên toà phúc thẩm vào ngày 25/11/2021, ông T có yêu cầu ông Nguyễn Anh T1 và gia đình ông T1 phải bồi thường thiệt hại do hành vi khiếu kiện của ông T1 đã gây ra cho ông trong khoảng thời gian 10 năm. Tuy nhiên, Tòa án cấp phúc thẩm đã giải thích là do ông không có yêu cầu phản tố về yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng nên ông có quyền khởi kiện thành vụ án khác. Đồng thời, tại Bản án dân sự phúc thẩm số 59/2021/DS-PT ngày 25/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, đã xác định: *"Nếu ông T có chứng cứ chứng minh yêu cầu trên thì ông T có quyền khởi kiện và sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác".* Do đó, nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc gia đình ông T1 gồm: ông Nguyễn Anh T1, bà Đinh Thị H, ông Nguyễn Thanh T2, bà Nguyễn Thị Yến N và bà Nguyễn Thanh N1 phải xin lỗi công khai trước toàn dân thôn H, xã T, huyện H và bồi thường thiệt hại cho ông T với tổng số tiền 165.000.000 đồng do hành vi của ông Nguyễn Anh T1 và gia đình ông T1 khởi kiện và yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai nên đã gây ra thiệt hại cho ông T, bao gồm:

- Bồi thường tổn thất tinh thần, danh dự, nhân phẩm của ông trong thời gian 10 năm là 150.000.000 đồng.

- Bồi thường tổn thất tiền công lao động và chi phí xe ôm của ông T là 12.400.000 đồng.

- Bồi thường tiền làm đơn, phô tô tài liệu, công chứng và gửi bưu điện của ông T là 2.600.000 đồng.

- Buộc ông Nguyễn Anh T1 và gia đình ông T1 phải công khai xin lỗi trước toàn dân tại thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Tại bảng kê chiết tính thiệt hại kinh tế ghi ngày 08/6/2022, ông T đã liệt kê tất cả các khoản yêu cầu là 215.061.000 đồng; Tuy nhiên, ông T chỉ yêu cầu bồi thường thiệt hại cho ông T với tổng số tiền 165.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Anh T1, đồng thời là người đại diện theo uỷ quyền của các bị đơn bà Đinh Thị H, ông Nguyễn Thanh T2, bà Nguyễn Thị Yến N, bà Nguyễn Thanh N1 trình bày:

Thời gian mà ông làm đơn yêu cầu UBND xã T giải quyết là 07 năm nhưng không giải quyết được, vì ông T không chấp hành và chống lại chính quyền UBND xã T, không chịu hoà giải, giải quyết của UBND xã T; Không có một ngày nào tham dự cả nên không có cơ sở để yêu cầu bồi thường thiệt hại trong khoảng thời gian giải quyết tại UBND xã T là 07 năm.

Đến ngày 17/12/2018, ông làm đơn khởi kiện ông T lấn chiếm quyền sử dụng đất của ông cho đến khi xét xử vụ án thì Toà án chỉ triệu tập 5-6 lần. Do đó, ông T cho rằng việc khởi kiện tranh chấp đất đai giữa ông và ông T đã gây ra thiệt hại cho ông T với tổng số tiền 165.000.000 đồng là không đúng nên ông không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T. Hơn nữa, trong khoảng thời gian 04 năm nay thì ghe thuyền của ông T không hoạt động mà neo đậu tại cửa Hà Lăng suốt 04 năm nay; Bản thân ông T không hề đi lao động ngày nào cả thì không thể nói tổn thất thu nhập được. Ngoài ra, ông T chỉ nộp cho Toà án 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phô tô, còn các đơn từ còn lại là chủ yếu khiếu nại Toà án không giải quyết sớm cho ông nên không thể căn cứ vào những giấy tờ nêu trên để yêu cầu ông T phải bồi thường số tiền 2.600.000 đồng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2022/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2022 (được sửa chữa, bổ sung theo Quyết định 06/2022/QĐ-SCBS ngày 22 tháng 9 năm 2022) của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân đã quyết định:

Căn cứ vào: - Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 70, Điều 72, Điều 91, Điều 147, Điều 186, Điều 188, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 13, Điều 15, Điều 34, Điều 584, Điều 585, Điều 592 Bộ luật Dân sự;

- Khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Xuân T.

2. Về án phí: Ông Bùi Xuân T phải chịu 750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 375.000 đồng theo biên lai số 0007221 ngày 22/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân. Ông Bùi Xuân T phải nộp thêm số tiền 375.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03/10/2022, nguyên đơn ông Bùi Xuân T kháng cáo đề nghị sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn ông Bùi Xuân T giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn.

- Bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

1. Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

2. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Bùi Xuân T, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2022/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân và miễn án phí dân sự phúc thẩm cho ông Bùi Xuân T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến trình bày và tranh luận tại phiên tòa của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Theo khoản 1 Điều 584 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: *"1. Người nào có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của người khác mà gây ra thiệt hại thì phải bồi thường, trừ trường hợp Bộ luật này, luật khác có liên quan quy định khác"*.

[2] Theo Điều 4 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định về quyền yêu cầu Toà án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: *"Cơ quan, tổ chức, cá nhân do Bộ luật này quy định có quyền khởi kiện vụ án dân sự, yêu cầu giải quyết việc dân sự tại Toà án có thẩm quyền để yêu cầu Toà án bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của mình hoặc của người khác"* và Điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định về quyền khởi kiện: *"Cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền tự mình hoặc thông qua người đại diện hợp pháp khởi kiện vụ án (sau đây gọi chung là người khởi kiện) tại Toà án có thẩm quyền để yêu cầu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình"*.

[3] Như vậy, việc ông Nguyễn Anh T1 khởi kiện tranh chấp đất đai với ông Bùi Xuân T vì cho rằng quyền và lợi ích của mình bị xâm phạm, việc khởi kiện này là trên cơ sở quy định của pháp luật cho phép, không phải là hành vi cố ý xâm phạm danh dự, nhân phẩm và nhằm gây thiệt hại tài sản, tổn thất về tinh thần cho ông Bùi Xuân T theo quy định tại khoản 1 Điều 584 Bộ luật Dân sự năm 2015 đã viện dẫn trên.

[4] Từ nhận định trên, xét thấy kháng cáo của nguyên đơn ông Bùi Xuân T yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu

khởi kiện của ông là không có căn cứ để Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận, như quan điểm của Kiểm sát viên là phù hợp.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuy nhiên, tính đến thời điểm xét xử phúc thẩm, ông Bùi Xuân T đã đủ 60 tuổi (là người cao tuổi) và có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử miễn án phí dân sự phúc thẩm cho ông T như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Bùi Xuân T; Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2022/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2022 (được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định 06/2022/QĐ-SCBS ngày 22 tháng 9 năm 2022) của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân.

Áp dụng: Điều 4, Điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 584 của Bộ luật Dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 và khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Xuân T về việc yêu cầu Tòa án buộc gia đình ông Nguyễn Anh T1 (gồm: ông Nguyễn Anh T1, bà Đinh Thị H, ông Nguyễn Thanh T2, bà Nguyễn Thị Yến N và bà Nguyễn Thanh N1) xin lỗi công khai trước toàn dân thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận và bồi thường thiệt hại cho ông Bùi Xuân T tổng cộng 165.000.000 đồng *(gồm các khoản: Tổn thất tinh thần, danh dự, nhân phẩm trong thời gian 10 năm là 150.000.000 đồng; Tổn thất tiền công lao động và chi phí xe ôm của ông T là 12.400.000 đồng; Tiền làm đơn, phô tô tài liệu, công chứng và gửi bưu điện của ông T là 2.600.000 đồng)*.

2. Về án phí:

2.1. Về án phí sơ thẩm:

- Buộc ông Bùi Xuân T phải chịu 750.000 đồng *(Bảy trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản, nhưng được khấu trừ vào số tiền 375.000 đồng *(Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ông Bùi Xuân T đã nộp theo biên lai thu số 0007221 ngày 22/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân; Ông Bùi Xuân T còn phải nộp 375.000 đồng *(Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)*.

- Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Bùi Xuân T đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

2.2. Về án phí phúc thẩm: Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho ông Bùi Xuân T.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh B.Thuận;
- TAND huyện Hàm Tân;
- VKSND huyện Hàm Tân;
- Chi cục THADS huyện Hàm Tân;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, Tổ HCTP, TDS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Thái